

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HSST

Ngày 26/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Hữu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Bằng và bà Nguyễn Thị Mai Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng – Thẩm tra viên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Trần Mạnh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1993; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

HKTT: Thôn M, xã H, Huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1966 (đã chết) và con bà Vũ Thị M, sinh năm 1967; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ con: chưa có.

Tiền án: Tại Bản án số 28/2016-HSST ngày 21/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt T 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2017, nộp án phí ngày 20/9/2017;

Tại Bản án số 317/2018/HSST ngày 05/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt T 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2020, nộp án phí ngày 10/9/2019;

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 19/2010-HSST ngày 02/6/2010 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt T 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời

gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”; Đã nộp án phí ngày 16/7/2010, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ Bản án này;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/8/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Bị hại: Anh Hoàng Đình T, sinh năm 1993; HKTT: Thôn M, xã H, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn (vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; HKTT: Khu T, phường N, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.(vắng mặt)

2. Bà Vũ Thị M, sinh năm 1967; HKTT: Thôn M, xã H, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. là mẹ đẻ bị cáo T (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/8/2021, Công an phường N, thành phố Bắc Ninh tiếp nhận đơn trình báo của anh Hoàng Đình T, sinh năm 1993, HKTT: Thôn M, xã H, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn (hiện ở trọ tại nhà anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1977, ở khu T, phường N, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh) về việc ngày 26/8/2021 anh bị kẻ gian trộm cắp chiếc xe máy điện nhãn hiệu M133, màu đỏ đen chưa đăng ký biển kiểm soát anh để tại khu trọ.

Cùng ngày 26/8/2021 Công an phường N bàn giao toàn bộ hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 29/8/2021 anh Nguyễn Văn D tự nguyện giao nộp 01 thẻ nhớ, bên trong có đoạn clip ghi lại hình ảnh 01 thanh niên thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe của anh T.

Ngày 30/8/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Văn T để điều tra.

Tại cơ quan Công an thành phố Bắc Ninh, Nguyễn Văn T tự nguyện giao nộp: 01 chiếc mũ lưỡi chai bằng vải màu đen, 01 chiếc áo khoác bằng vải màu tím than có sọc kẻ trắng ở hai cánh tay, 01 quần đùi màu xám, 01 quần đùi màu đen và 01 đôi dép lê màu đen là trang phục T sử dụng để đi trộm cắp xe của anh T.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã điều tra làm rõ như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 26/8/2021, Nguyễn Văn T, sinh năm 1993, HKTT: Thôn, xã H, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn đi bộ từ phòng trọ của T ở khu Đ, phường N, thành phố Bắc Ninh ra cửa hàng sửa chữa xe máy T ở khu Đ, phường N thành phố Bắc Ninh gặp anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1976, HKTT: Thôn T, xã V, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn là thợ sửa xe của quán. T nhờ anh N đưa ra khu chợ Đ có việc. Anh N đồng ý dùng xe mô tô chở T ngồi sau đi đến ngã tư T, rẽ vào trường mầm non N, đến nơi T xuống xe còn anh N điều khiển xe đi về. Lúc này T đi bộ quanh khu vực xem có ai để tài sản sơ hở sẽ trộm cắp bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khi T đi đến khu nhà trọ của anh D phát hiện cổng nhà trọ không khóa, bên trong sân có chiếc xe máy điện của anh T, quan sát thấy không có người trông coi nên T đến vị trí chiếc xe, thấy xe không khóa cổ khóa càng, cách ổ khóa điện khoảng 10cm có 02 đoạn dây điện được cuốn bằng băng dính màu đen. T tháo băng dính, đầu nối các đầu dây kim loại với nhau thì đèn xe báo sáng. T dắt lùi xe ra khỏi khu trọ rồi điều khiển xe về hướng ngã tư T, phường N, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Khi đến cửa hàng mua bán xe máy điện T, T gặp chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989, HKTT: khu T, phường N, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, T nói với chị H “em muốn bán chiếc xe máy điện này” chị H hỏi T “chiếc xe này là của ai?”. T nói “Đây là xe của em, do bị mất chìa khóa nên em muốn bán. Chị H do tin tưởng nên đồng ý mua chiếc xe với giá 1.700.000 đồng. Số tiền trên T đã chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 27/8/2021 chị H đã bán chiếc xe trên cho một người không quen biết được 2.200.000đ.

Tại bản Kết luận định giá số 118/KL-HĐ ngày 03/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Bắc Ninh kết luận chiếc xe máy điện nhãn hiệu M133, màu đỏ đen chưa đăng ký biển kiểm soát, đã qua sử dụng, tại thời điểm phạm tội trị giá 3.900.000 đồng (*ba triệu chín trăm nghìn đồng*).

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 176/CT-VKSTPBN ngày 16/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 26/8/2021, tại khu nhà trọ anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1977, ở khu T, phường N, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu M133, màu đỏ chưa đăng ký biển kiểm soát, đã qua sử dụng, tại thời điểm phạm tội trị giá 3.900.000 đồng của Hoàng Đình T nhằm mục đích bán lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã nhận đủ số tiền bồi thường không yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Vũ Thị M là mẹ đẻ bị cáo không có ý kiến gì về số tiền đã bồi thường thay cho bị cáo T.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo (tái phạm nguy hiểm, khai báo thành khẩn, khắc phục hậu quả) đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Nguyễn Văn T từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/8/2021.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu và tiêu hủy: 01 chiếc mũ lưỡi chai bằng vải màu đen, 01 chiếc áo khoác bằng vải màu tím than có sọc kẻ trắng ở hai cánh tay, 01 quần đùi màu xám, 01 quần đùi màu đen và 01 đôi dép lê màu đen là trang phục T sử dụng để đi trộm cắp xe của anh T. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/11/2021 giữa Công an thành phố Bắc Ninh với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh).

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến gì và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; khi được nói lời sau cùng chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là mẹ bị cáo nhất trí không có ý kiến gì thêm.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm; biên bản thực nghiệm

điều tra, cũng như lời trình bày của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án xác định được: Ngày 26/08/2021, bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của anh Hoàng Đình T, HKTT: thôn M, xã H, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Tổng giá trị là 3.900.000 đồng (Ba triệu chín trăm nghìn đồng) nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu sài cá nhân, bị cáo có hai tiền án chưa được xóa án tích. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo chẳng những gây thiệt hại về vật chất cho người bị hại mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý vì mục đích của bản thân. Chính vì vậy phải đưa ra xét xử bị cáo kịp thời, cần phải có một mức hình phạt nghiêm phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy:

Tại Bản án số 28/2016-HSST ngày 21/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt T 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2017, nộp án phí ngày 20/9/2017;

Bản án số 317-HSST ngày 05/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt T 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2020, nộp án phí ngày 10/9/2019;

Hai bản án trên chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS.

Tại cơ quan Điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo , tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi của mình, gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; Xét thấy bị cáo đã bị đưa ra xét xử nhiều lần về tội trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài

học vì vậy Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới giúp bị cáo cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu và tiêu hủy: 01 chiếc mũ lưỡi chai bằng vải màu đen, 01 chiếc áo khoác bằng vải màu tím than có sọc kẻ trắng ở hai cánh tay, 01 quần đùi màu xám, 01 quần đùi màu đen và 01 đôi dép lê màu đen là trang phục T sử dụng để đi trộm cắp xe của anh T. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/11/2021 giữa Công an thành phố Bắc Ninh với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh).

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp ngày 26/8/2021 không thu hồi được, theo kết luận định giá tài sản thì tổng giá trị thiệt hại tài sản là: 3.900.000 đồng. Tuy nhiên, mẹ của bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh T số tiền 3.000.000 đồng để khắc phục cho bị cáo; Anh T đã nhận tiền, không yêu cầu T phải bồi thường gì khác.

Liên quan trong vụ án này, chị Nguyễn Thị H là người mua lại số tài sản trộm cắp của T, nhưng khi T mang đến số tài sản trên thì T có nói đó là đồ không dùng đến nữa của mình nên đem đi bán và chị H cũng không biết số tài sản T mang đến là tài sản T trộm cắp mà có. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh không đề cập xử lý đối với chị H là phù hợp.

Đối với số tài sản mà T trộm cắp sau đó đem bán cho chị H, chị H lại bán cho 01 người khác không quen biết, đến nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã ra thông báo truy tìm vật chứng nhưng đến nay chưa thu hồi được khi nào thu hồi được thì xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn T** về tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng theo điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329, 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/8/2021. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy: 01 chiếc mũ lưỡi chai bằng vải màu đen; 01 chiếc

áo khoác bằng vải màu tím than có sọc kẻ trắng ở hai cánh tay; 01 quần đùi màu xám; 01 quần đùi màu đen và 01 đôi dép lê màu đen. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/11/2021 giữa Công an thành phố Bắc Ninh với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà M có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, người liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo, trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKS, CA, THADS TP. Bắc Ninh;
- Nhà tạm giữ Công an TPBN;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Hữu Hiến